

MARKET INSIGHTS REPORTS

26/1/2022

CÂN BẰNG

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Về kỹ thuật, mẫu hình giao dịch, độ rộng thị trường và khối lượng hôm nay không phải là mẫu hình tích cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đã có mẫu hình Failure Swing và thiết lập mốc cao mới. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên RSI(14) chưa vượt qua đáy ngày 10/1/2022. (ii) VN-Index nằm dưới kháng cự động MA(20). Hiện MA(20) và MA(50) trong quá trình làm phẳng. Điều này có thể khiến chỉ số rơi vào trạng thái đi ngang.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ngân hàng, MWG, PNJ, PLX là các mã có tín hiệu giao dịch tốt lúc này

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 43.47% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn vào ngày mai. Có thể trạng thái giằng co tương tự như ngày hôm nay sẽ xuất hiện. Kháng cự là 1,500 điểm và hỗ trợ là 1,430 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Cách thức NATO đồng tiến;
- Grantham: Chúng ta đang ở trong một bong bóng hoành tráng;

TTCK Mỹ: Cổ phiếu đóng cửa thấp hơn mặc dù chúng đã quay trở lại từ điểm thấp nhất. VIX cho thấy những dấu hiệu cho thấy nỗi sợ hãi của nhà đầu tư có thể đang thoái lui phần nào. Cổ phiếu AAPL đang thể hiện sức mạnh tương đối so với QQQ. Chúng tôi cho rằng đợt điều chỉnh vừa qua đã tạm dừng và các chỉ số sẽ có sóng đối kháng tăng lên trong ngắn hạn.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	503
Số cổ phiếu không có giao dịch	18
Số cổ phiếu tăng giá	226 / 43.38%
Số cổ phiếu giảm giá	240 / 46.07%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	55 / 10.56%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	274
Số cổ phiếu không có giao dịch	73
Số cổ phiếu tăng giá	88 / 25.36%
Số cổ phiếu giảm giá	137 / 39.48%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	122 / 35.16%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	351
Số cổ phiếu không có giao dịch	538
Số cổ phiếu tăng giá	184 / 20.70%
Số cổ phiếu giảm giá	114 / 12.82%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	591 / 66.48%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	54,069,200	43,236,100	10,833,100
% KL toàn thị trường	6,65%	5,32%	
Giá trị	2362,71 tỷ	2043,06 tỷ	319,64 tỷ
% GT toàn thị trường	10,06%	8,70%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	565,400	88,866	476,534
% KL toàn thị trường	0,94%	0,15%	
Giá trị	15,84 tỷ	2,43 tỷ	13,41 tỷ
% GT toàn thị trường	1,01%	0,15%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,293,819	289,839	1,003,980
% KL toàn thị trường	2,44%	0,55%	
Giá trị	50,39 tỷ	16,71 tỷ	33,69 tỷ
% GT toàn thị trường	4,73%	1,57%	

THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

HOSE

Số lệnh	199,385	-57.17%	183,905	-52.69%	15,480
Khối lượng	760,490,900	-54.72%	765,955,200	-56.79%	(5,464,300)

HNX

Số lệnh	54,791	-17.12%	44,199	-0.60%	10,592
Khối lượng	74,927,849	-21.53%	84,375,853	-9.20%	(9,448,004)

UPCOM

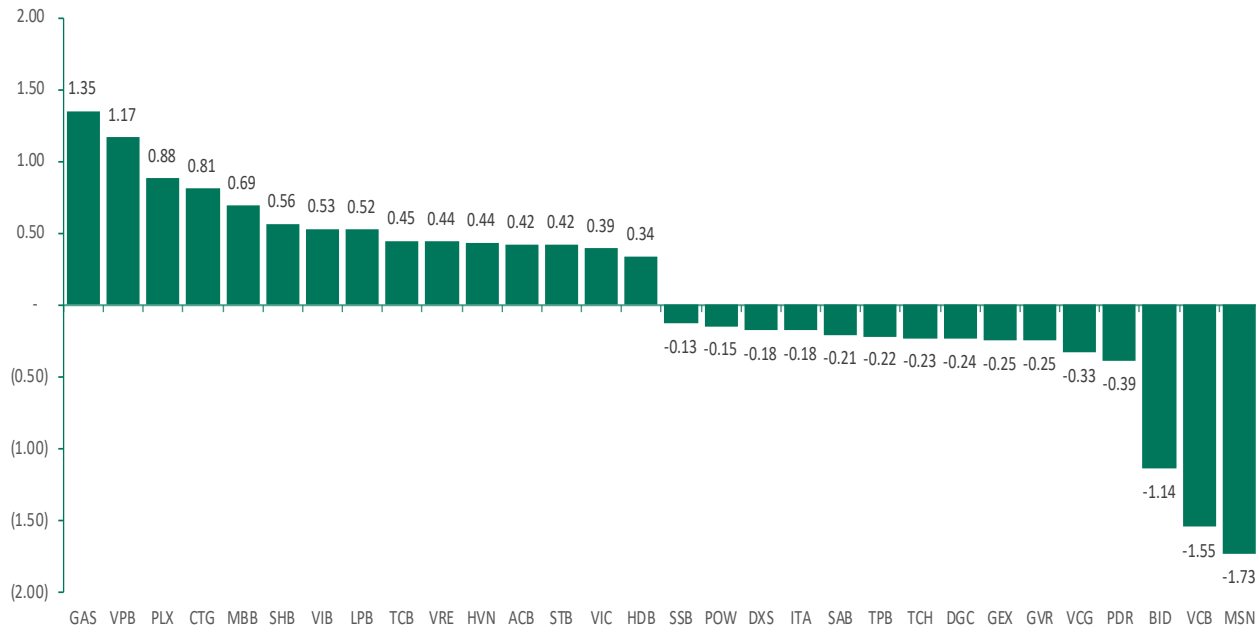
Số lệnh	48,868	-0.76%	48,345	23.15%	523
Khối lượng	76,165,689	0.94%	91,131,301	18.68%	(14,965,612)

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

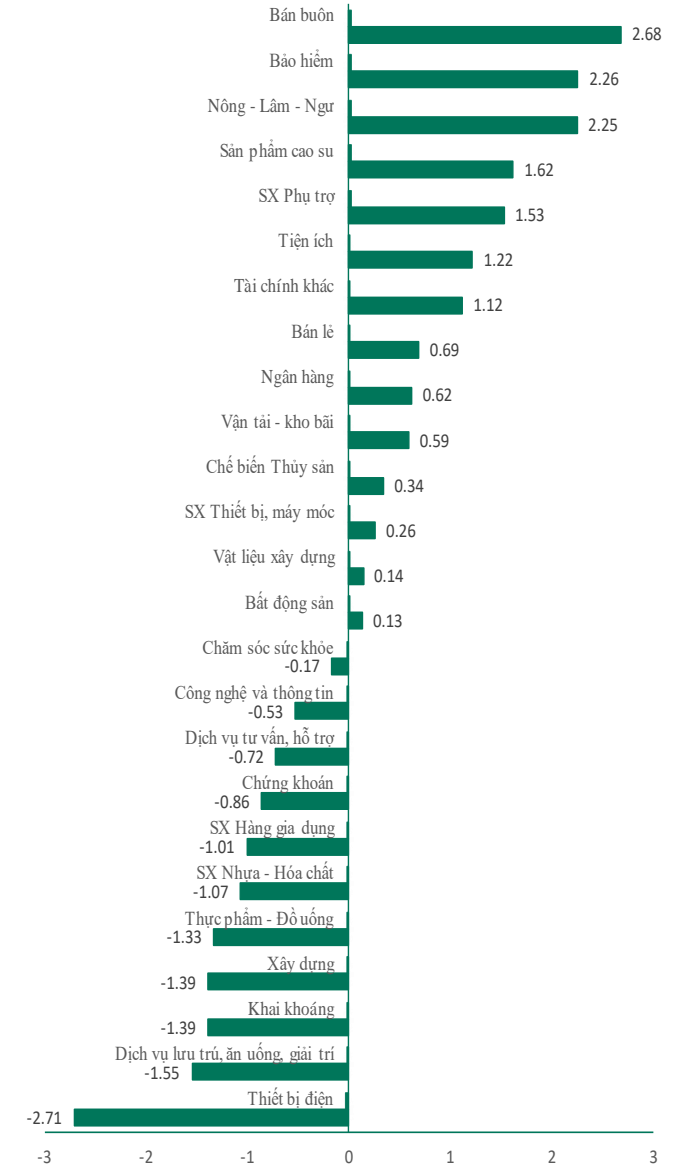
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	(-/+) %	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,523,500	94,500	-1,300 (-1.36%)	21.14	4.08	4,470	447,223
2	VIC	1,932,000	96,400	400 (0.42%)	57.01	2.23	1,691	366,823
3	VHM	3,922,600	81,200	200 (0.25%)	9.77	2.96	8,315	353,575
4	BID	4,052,900	48,100	-900 (-1.84%)	33.24	2.83	1,447	243,315
5	GAS	1,440,600	112,200	2,700 (2.47%)	24.74	4.11	4,536	214,745
6	HPG	15,205,400	43,450	200 (0.46%)	11.3	2.3	3,846	194,348
7	TCB	15,042,300	52,400	500 (0.96%)	14.91	1.98	3,515	183,972
8	CTG	21,981,300	37,650	650 (1.76%)	10.24	1.89	3,678	180,937
9	MSN	969,400	147,000	-6,000 (-3.92%)	139.47	5.36	1,054	173,539
10	VNM	1,452,100	79,700	500 (0.63%)	16.71	4.92	4,770	166,569

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Cân bằng

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2 điểm (+ 0.14%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán buôn, bảo hiểm, nông – lâm – ngư, sản phẩm cao su là những nhóm dẫn đầu mức tăng trong ngày. Đà tăng của nhóm này được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DWG, HTL, PLX, PCT, TTB, BMI, BVH, PTL, PVI, HAG, HNG, SJF, CSM, DRC, SRC... Điểm nhấn chú ý những nhóm ngành này như sau: (i) Bán buôn, bảo hiểm, sản phẩm cao su là những ngành giảm sâu trong hơn 2 tháng qua và hiện tại đang có những phản ứng ban đầu của sóng đối kháng có tầm đáy trung và dài hạn của mình. (ii) Về mô hình kỹ thuật, nhóm bảo hiểm có mô hình kỹ thuật tương đối đẹp với “Falling Wedge đang hình thành và Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều ở đáy. Một Break Out” khỏi kháng cự “Falling Wedge” sẽ xác nhận xu hướng tăng sẽ trở lại. (iii) Với nhóm cao su sản xuất, việc rơi thẳng đứng về vùng quá bán sẽ thúc đẩy một nhịp dò đáy với nhịp hồi.

(2) Sản xuất phụ trợ, tiện ích, bán lẻ, ngân hàng, tài chính khác cũng có một phiên tăng giá tốt trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BPC, DHC, INN, MCP, IPA, GAS, PGD, PGC, PCG, TTE, MWG, CCI, VGC, LPB (tăng trần phiên thứ 2 liên tiếp), TCB, CTG, MBB... Điểm đáng quan tâm ở nhóm này như sau: (i) Sản xuất phụ trợ, hay tiện ích đa phần thuộc nhóm không có thanh khoản trừ GAS. GAS được hỗ trợ bởi thông tin năm 2021 doanh thu đạt 78.992 tỷ đồng và lãi sau thuế 8.852 tỷ đồng, lần lượt tăng 23% và 11% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 8.673 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và hoàn thành vượt 26% kế hoạch cả năm đề ra. (ii) Nhóm ngân hàng được kỳ vọng bởi việc có thể đẩy lên đầu giá hoặc những ngân hàng trong danh mục VN30 sẽ được bán cho các quỹ ETF Đài Loan sắp huy động 5,000 tỷ vốn đổ vào Việt Nam. Về cơ bản diễn biến gần đây của nhóm ngân hàng là tốt và phần nào giúp thị trường vẫn duy trì sắc xanh.

(3) Họ FLC thì ROS vẫn đóng cửa ở mức giá sàn. Có lẽ điểm cân bằng của ROS quanh vùng 5,000 đ – 6,000 đ. Với FLC vẫn có một ngày giảm giá và có lúc dư bán sàn nhưng đóng cửa được kéo lên giá đỡ. Điểm nhấn đáng chú ý với FLC trong phiên này là cung khá lỏng nhưng mỗi khi cầu chất vào dày là có những lệnh bán tới đơn vị triệu đồng ra. Tuy nhiên theo quan điểm của chúng tôi, vùng giá 8,000 đ – 11,000 đ là vùng giá mà FLC có thể giao dịch trong một tới hai tháng tới. Tức là khả năng giá FLC xuống dưới 8,000 đ là khá thấp trong ngắn hạn.

(4) Thiết bị điện, khai khoáng, chứng khoán, xây dựng, hàng gia dụng nằm trong nhóm ngành giảm giá hôm nay. Về cơ bản nhóm này giao dịch không quá nhiều điểm đặc biệt. Một số giảm sau phiên tăng mạnh hôm qua. Số khác vẫn giao dịch dạng cầm chừng.

Phân tích kỹ thuật

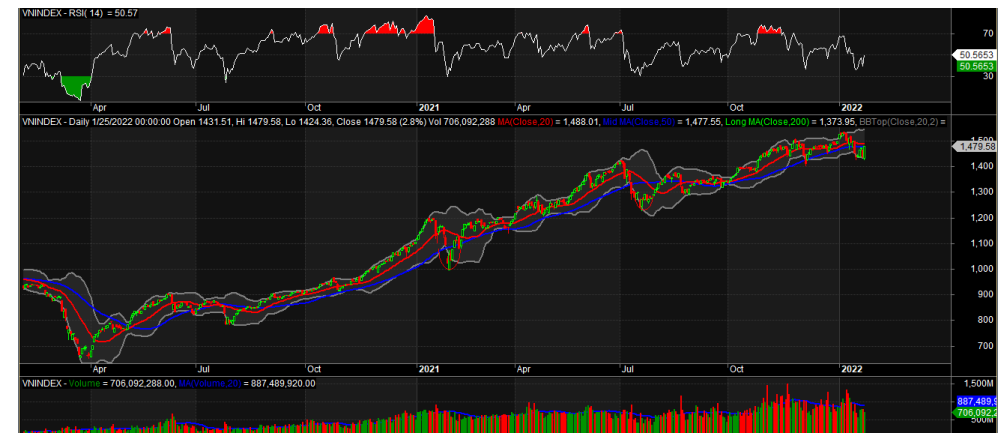
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Về kỹ thuật, mẫu hình giao dịch, độ rộng thị trường và khối lượng hôm nay không phải là mẫu hình tích cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đã có mẫu hình Failure Swing và thiết lập mốc cao mới. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên RSI(14) chưa vượt qua đáy ngày 10/1/2022. (ii) VN-Index nằm dưới kháng cự động MA(20). Hiện MA(20) và MA(50) trong quá trình làm phẳng. Điều này có thể khiến chỉ số rơi vào trạng thái đi ngang.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 12 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ngân hàng, MWG, PNJ, PLX là các mã có tín hiệu giao dịch tốt lúc này

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 43.47% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn vào ngày mai. Có thể trạng thái giằng co tương tự như ngày hôm nay sẽ xuất hiện. Kháng cự là 1,500 điểm và hỗ trợ là 1,430 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	739.8	743.82	735.78	NO	747.83	763.91	771.94	788.02	723.72	715.69	699.61	691.58
HNXINDEX	413.66	414.58	412.74	NO	415.5	419.18	421.02	424.7	409.98	408.14	404.46	402.62
UPINDEX	108.79	108.66	108.92	NO	109.58	110.11	110.9	111.43	108.26	107.47	106.94	106.15
VN30	1524.99	1524.83	1525.15	YES	1533.93	1542.55	1551.49	1560.11	1516.37	1507.43	1498.81	1489.87
VNINDEX	1483.48	1484.43	1482.53	YES	1488.55	1495.52	1500.59	1507.56	1476.51	1471.44	1464.47	1459.4
VNXALL	2473.62	2475.55	2471.7	YES	2483.5	2497.22	2507.1	2520.82	2459.9	2450.02	2436.3	2426.42
VN30F1M	1517.67	1517	1518.33	YES	1526.33	1533.67	1542.33	1549.67	1510.33	1501.67	1494.33	1485.67
VN30F1Q	1509.5	1511.05	1507.95	NO	1514	1521.6	1526.1	1533.7	1501.9	1497.4	1489.8	1485.3
VN30F2M	1513.77	1512.6	1514.93	YES	1525.33	1534.57	1546.13	1555.37	1504.53	1492.97	1483.73	1472.17
VN30F2Q	1507.83	1505.9	1509.77	NO	1519.87	1528.03	1540.07	1548.23	1499.67	1487.63	1479.47	1467.43
BID	48.72	49.03	48.41	NO	49.33	50.57	51.18	52.42	47.48	46.87	45.63	45.02
ACB	35.47	35.47	35.46	YES	35.93	36.42	36.88	37.37	34.98	34.52	34.03	33.57
BVH	52.43	52.15	52.72	NO	53.87	54.73	56.17	57.03	51.57	50.13	49.27	47.83
CTG	37.63	37.63	37.64	YES	38.22	38.78	39.37	39.93	37.07	36.48	35.92	35.33
GVR	31.28	31.42	31.14	NO	31.57	32.13	32.42	32.98	30.72	30.43	29.87	29.58
HDB	30.77	30.8	30.73	NO	31.43	32.17	32.83	33.57	30.03	29.37	28.63	27.97
FPT	86.17	86.25	86.08	YES	86.83	87.67	88.33	89.17	85.33	84.67	83.83	83.17
GAS	111.4	111	111.8	NO	113.8	115.4	117.8	119.4	109.8	107.4	105.8	103.4
HPG	43.78	43.95	43.62	NO	44.12	44.78	45.12	45.78	43.12	42.78	42.12	41.78
KDH	50.37	50.35	50.38	YES	51.03	51.67	52.33	52.97	49.73	49.07	48.43	47.77
MBB	33.33	33.35	33.32	YES	33.87	34.43	34.97	35.53	32.77	32.23	31.67	31.13
MSN	149.47	150.7	148.23	NO	151.93	156.87	159.33	164.27	144.53	142.07	137.13	134.67
MWG	130.93	130.45	131.42	NO	132.87	133.83	135.77	136.73	129.97	128.03	127.07	125.13
NVL	79.13	79	79.27	NO	79.97	80.53	81.37	81.93	78.57	77.73	77.17	76.33
PLX	56.13	55.7	56.57	NO	58.07	59.13	61.07	62.13	55.07	53.13	52.07	50.13
PDR	88.03	88.65	87.42	NO	89.67	92.53	94.17	97.03	85.17	83.53	80.67	79.03
PNJ	99.6	98.9	100.3	NO	102.4	103.8	106.6	108	98.2	95.4	94	91.2
POW	16.48	16.58	16.39	NO	16.67	17.03	17.22	17.58	16.12	15.93	15.57	15.38
SAB	143.9	144	143.8	YES	144.8	145.9	146.8	147.9	142.8	141.9	140.8	139.9
SSI	42.75	42.9	42.6	NO	43.1	43.75	44.1	44.75	42.1	41.75	41.1	40.75
TCB	52.57	52.65	52.48	NO	53.13	53.87	54.43	55.17	51.83	51.27	50.53	49.97
TPB	39.65	39.88	39.42	NO	40.1	41	41.45	42.35	38.75	38.3	37.4	36.95
STB	35.62	35.65	35.58	YES	36.43	37.32	38.13	39.02	34.73	33.92	33.03	32.22
VHM	80.8	80.6	81	NO	81.6	82	82.8	83.2	80.4	79.6	79.2	78.4
VCB	94.3	94.2	94.4	NO	96	97.5	99.2	100.7	92.8	91.1	89.6	87.9
VJC	120.47	120.15	120.78	NO	121.93	122.77	124.23	125.07	119.63	118.17	117.33	115.87
VIC	95.8	95.5	96.1	NO	97.1	97.8	99.1	99.8	95.1	93.8	93.1	91.8
VPB	35.68	35.57	35.79	NO	36.57	37.23	38.12	38.78	35.02	34.13	33.47	32.58
VRE	34.1	34.2	34	NO	35.05	36.2	37.15	38.3	32.95	32	30.85	29.9
VNM	79.83	79.9	79.77	YES	80.37	81.03	81.57	82.23	79.17	78.63	77.97	77.43

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
FLC	44,367,900	16,317,490	272	-4.02
ROS	40,488,700	12,973,530	312	-6.89
LPB	34,453,500	8,786,720	392	6.96
CII	15,912,100	7,802,060	204	-6.94
OCB	7,917,300	2,875,220	275.36	2.94
HVN	5,819,400	1,690,780	344	3.21
ABB	5,024,900	2,462,410	204	4.63
PLX	4,913,800	1,129,230	435.15	4.78
PNJ	1,869,600	489,110	382	4.12
AAS	1,341,500	369,720	363	7.35
TNH	887,900	386,190	229.91	-6.87
EVS	819,000	295,400	277	0
HPM	387,500	-	1.#J	-0.96
VTP	330,800	87,360	379	0.31
BMP	278,100	39,710	700	3.33
HVA	235,500	47,040	500.64	5.48
TDP	212,400	92,610	229	0.37
INN	167,700	13,720	1,222	9.77
DHA	139,500	57,470	243	0.39
BSQ	99,300	10,370	958	0.76
VSH	84,600	28,420	297.68	0.72
PPS	78,700	15,450	509	-3.85
PGV	78,300	31,720	247	1.02
VLC	56,000	19,150	292	0.65
RCL	46,400	3,460	1,341	9.95
CHS	42,000	18,010	233.2	-4.03
C21	40,800	16,750	244	0
SMA	37,200	9,110	408	6.81
PGI	36,000	13,470	267	1.06
LM8	35,000	12,310	284	-0.68
MTG	34,200	8,530	401	-7.14
S4A	32,900	4,070	808	0
TRA	24,700	4,270	578	5.02
VCX	24,400	9,810	249	5
ABR	22,400	5,610	399	4.81
CQT	22,200	6,490	342	-0.98
TV4	20,400	9,160	223	0.6
MGC	19,800	4,450	445	-14
MCH	19,600	6,000	327	-0.72
FDC	16,200	5,300	306	2.48

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: FLC, ROS, LPB bùng nổ giao dịch ngày hôm nay

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

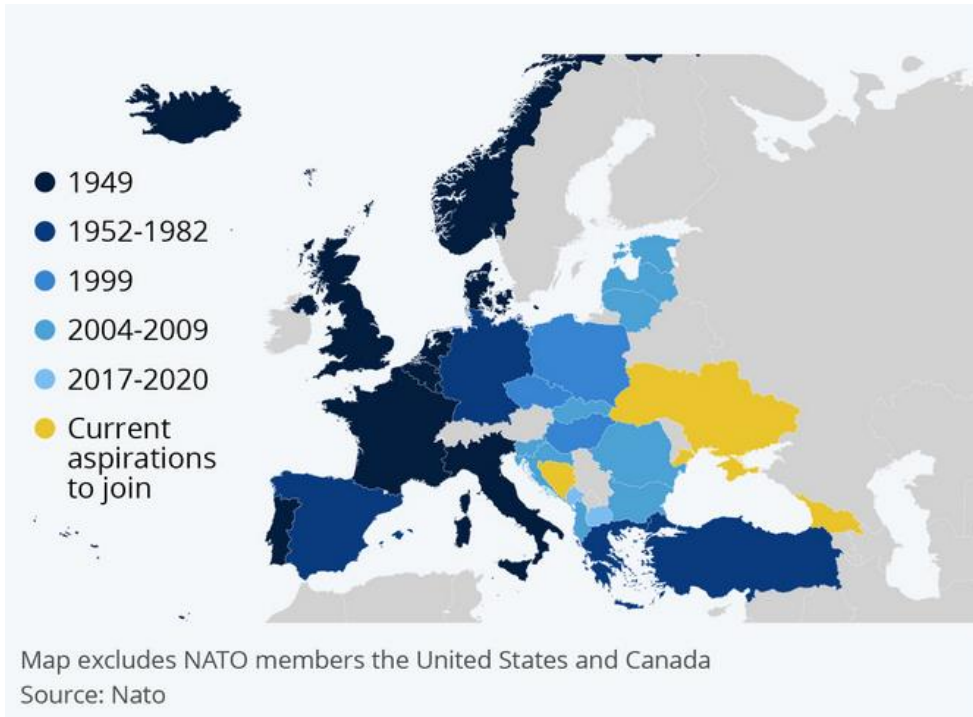
Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Jan	DXG	Mua	≤ 35	10% -20%	KLGD tăng/ Giá tạo mô hình hai đáy

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua lại cổ phiếu DXG.
- Ngành ngân hàng đang ở nhịp sóng tăng giá đối kháng ngắn hạn và sóng tăng này tốt hơn các nhịp sóng hồi phục trước tuy nhiên sẽ không mạnh như giai đoạn tháng 4 – 7/2021
- Nhiều cổ phiếu bất động sản vẫn đóng cửa với giá sàn trong phiên hôm nay tuy nhiên có thể mức giảm sẽ dần chững lại trong 1-2 phiên tới khi nhiều mã bắt đầu về vùng giá xuất phát của đợt tăng giá trong 2 tháng gần đây (Trừ nhóm CEO, DIG).
- Vùng giá 1,400 – 1,430 điểm là vùng nên được quan sát và có thể là vùng hỗ trợ đủ mạnh lúc này trong tuần này. Tuy nhiên, đáy luôn là quá trình và dò đáy không phải là điều cần thiết. Nhà đầu tư nên chờ đợi chỉ số vận động tạo đáy thành công.
- Hàng năm thị trường thường tăng điểm vào mấy ngày cuối năm trước khi nghỉ lễ với thanh khoản thấp và tăng giá thêm 1-2 phiên sau lễ. Điều này hàm ý về khả năng sinh lợi khá lớn nếu mua vào những ngày cuối năm. Tuy nhiên, hiện tại thị trường đang đối mặt với nhiều rủi ro và do đó, nhà đầu tư nên quan sát thêm vì số nhóm ngành xuất hiện mô hình giảm giá trung hạn hiện tại đang áp đảo thị trường, điều này xuất hiện lần đầu trong 2 năm tăng giá vừa qua (Các giai đoạn điều chỉnh trước phần lớn các ngành vẫn có mô hình tăng giá trung hạn).
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ 10% ;

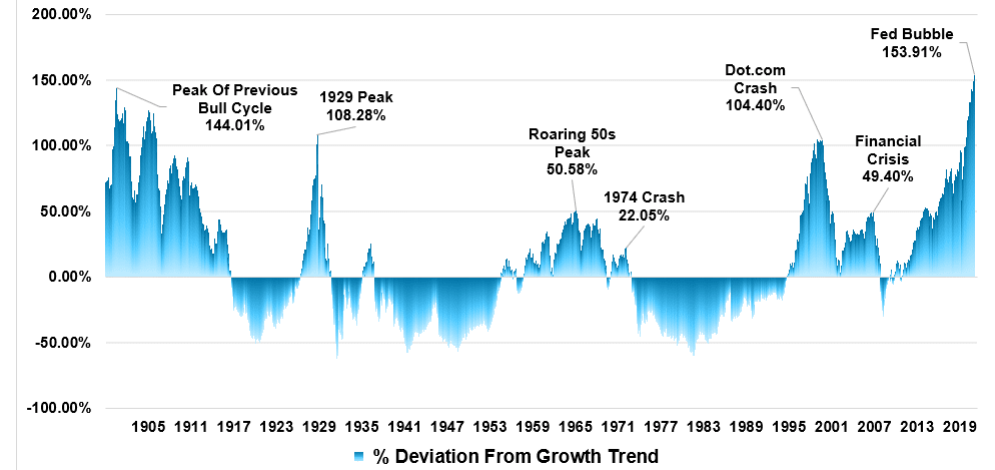
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Cách thức NATO đông tiến



Grantham: Chúng ta đang ở trong một bong bóng hoành tráng

Real S&P 500 % Deviation From Exponential Growth Trend



Grantham tin rằng tâm lý nhà đầu tư háo hức dẫn đến giai đoạn “chết hụt” trên thị trường tài chính. Nói một cách dí dỏm: “Giai đoạn áp chót của các bong bóng lớn được đặc trưng bởi một đợt “xả hơi” là tốc độ tăng giá cổ phiếu tăng nhanh lên gấp hai hoặc ba lần mức trung bình của thị trường tăng giá trước đó. Mô hình này thể hiện rõ ràng như bất kỳ siêu phẩm vĩ đại nào khác của lịch sử vào năm 2020 (xem Hình 4).

EXHIBIT 4: STOCK MARKET SUPERBUBBLES HAVE BLOW-OFF TOPS



As of 1/14/2022 | Source: Robert Shiller, DataStream

TTCK MỸ: Người mua đang quay trở lại

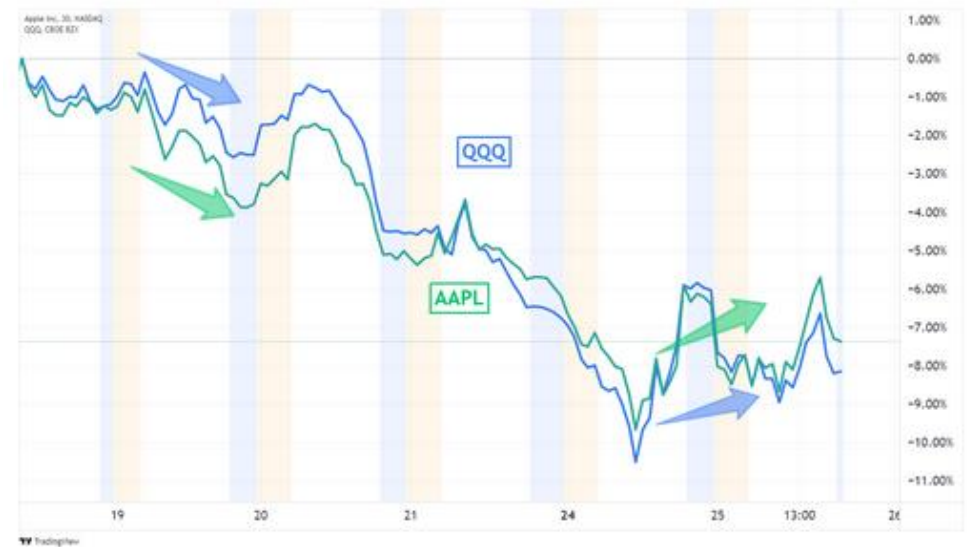
Cổ phiếu tăng trở lại từ đợt biến động vào ngày thứ hai liên tiếp

Các chỉ số chứng khoán đã quay đầu vào giữa phiên để tránh xu hướng tiếp tục đi vào vùng tiêu cực. Chỉ số Biến động Cboe (VIX) đóng cửa với mô hình tích cực trong ngày mặc dù S&P 500 (SPX) đóng cửa thấp hơn một phần trăm. Đây là một dấu hiệu tích cực có thể xảy ra từ các thị trường quyền chọn. VIX, thường được gọi là chỉ số sợ hãi, thường được sử dụng như một đại diện cho phí bảo hiểm quyền chọn. VIX càng cao, thì người mua quyền chọn đó càng sẵn sàng trả cho các quyền chọn bán để bảo vệ chống lại giá giảm. Vì vậy, nếu VIX rút lui khỏi mức cực đoan của nó, điều đó báo hiệu rằng thị trường đã bớt sợ hãi hơn. Để giúp hình dung mối quan hệ nghịch đảo giữa VIX và SPX, biểu đồ dưới đây so sánh SPX với biểu đồ VIX ngược. Điều này sẽ làm cho chúng trông khá giống nhau; tuy nhiên, đó là những khác biệt đáng chú ý ở đây. Sự khác biệt đầu tiên là biểu đồ hiển thị một đường dốc lên đối với đỉnh của giá SPX, nhưng một đường dốc xuống đối với giá VIX ngược. Trong biểu đồ này, điều đó báo hiệu sự suy yếu đối với SPX - thực tế đã giảm vào tuần trước. Sự khác biệt thứ hai là một dấu hiệu gần đây hơn và nó có thể là một dấu hiệu tăng giá. Nghiên cứu sức mạnh tương đối trong bảng điều khiển phía dưới (đường màu xanh lam) có xu hướng tăng lên đến đỉnh giống như VIX đảo ngược (và thị trường) chạm đáy. Tính đến ngày hôm nay, chỉ báo sức mạnh tương đối này đang khớp với điểm cao nhất đã đăng ký hai tháng trước. Thời điểm đó, khi thị trường chạm đáy cuối cùng, là điểm cao nhất kể từ đáy sâu của đại dịch hoảng loạn.



Apple thiết lập tốc độ với sức mạnh tương đối

Mặc dù các thị trường đang vật lộn để tìm ra một mô hình mua liên tục, nhưng hành động giá của Apple (AAPL) cho thấy những thay đổi nhỏ có thể sẽ xảy ra trong những ngày tới. Biểu đồ bên dưới, được theo dõi trong khoảng tăng 30 phút, so sánh cổ phiếu với quỹ ETF 100 của Invesco's Nasdaq (QQQ) trong tuần qua. Sự thay đổi đáng chú ý về vị trí tương đối giữa hai cổ phiếu cho thấy cổ phiếu AAPL đang di chuyển khác với hành vi trước đây của nó. Tuần trước khi các chỉ số trượt dốc, AAPL đã dẫn đầu QQQ thấp hơn. Tuần này cho đến nay, AAPL dường như đang kéo QQQ lên cao hơn.



Kết luận: Cổ phiếu đóng cửa thấp hơn mặc dù chúng đã quay trở lại từ điểm thấp nhất. VIX cho thấy những dấu hiệu cho thấy nỗi sợ hãi của nhà đầu tư có thể đang thoái lui phần nào. Cổ phiếu AAPL đang thể hiện sức mạnh tương đối so với QQQ. Chúng tôi cho rằng đợt điều chỉnh vừa qua đã tạm dừng và các chỉ số sẽ có sóng đối kháng tăng lên trong ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769